

Không gian văn hóa truyền thống và cuộc sống vùng núi phía Bắc trong truyện ngắn Việt Nam đương đại

Nguyễn Minh Trường*

Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 1 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 2 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 25 tháng 3 năm 2013

Tóm tắt: Truyện ngắn viết về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc trong những năm qua đã có những đóng góp nhất định cho thể loại truyện ngắn đương đại nói riêng, văn xuôi hiện đại nói chung về nội dung, giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật. Những truyện ngắn này với hệ thống hình tượng, cấu trúc ngôn từ và các thủ pháp nghệ thuật mang dấu ấn đậm nét của khu vực miền núi phía Bắc đã giúp chúng ta hiểu thêm về thế giới tự nhiên, cuộc sống cùng những giá trị văn hóa truyền thống có từ ngàn đời của đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Bài viết này trên cơ sở phân tích những dẫn chứng cụ thể về sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại sẽ góp phần vào việc nhận diện không gian văn hóa và bức tranh phong phú, đa dạng về cuộc sống vùng núi phía Bắc trong các truyện ngắn Việt Nam đương đại...

Từ khóa: Văn xuôi hiện đại; Vùng núi phía bắc; Truyện ngắn; Hình tượng; Cấu trúc ngôn từ;; Thủ pháp nghệ thuật.

Trong suốt quá trình vận động và phát triển của nền văn xuôi Việt Nam nói chung, bức tranh cuộc sống vùng núi phía Bắc đã từng xuất hiện không chỉ trong các sáng tác văn học dân gian mà còn cả trong những tác phẩm văn học viết. Tuy nhiên, trong quan niệm của người miền xuôi từ trước đến nay vẫn luôn tồn tại một cảm giác, khu vực miền núi phía Bắc là chốn hoang vu, xú rừng thiêng nước độc, nơi lưu giữ vô vàn những điều bí mật rừng rợn. Chính bởi vậy mà số lượng các nhà văn đến được với nơi đây, đầu tư thời gian và công sức để viết về

mảng đề tài này chưa nhiều, các thành tựu văn học do đó mà cũng còn hạn chế...

Tiếp nối thành tựu của các thế hệ nhà văn viết *truyện đường rừng* từ giai đoạn những năm 1930 - 1945 với các tên tuổi như Lan Khai, Thế Lữ, Lý Văn Sâm, Tchya, Thanh Tịnh... rồi sau này trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ là Nam Cao, Nguyễn Tuân, Tô Hoài, Nguyễn Ngọc, Ma Văn Kháng... thế hệ các nhà

*ĐT: 84- 989381332

E-mail: nmtruong@vnu.edu.vn

văn hôm nay đã và đang vẫn duy trì niềm đam mê với mảng đề tài về khu vực miền núi phía Bắc. Chính những tên tuổi như Nguyễn Huy Thiệp, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy, Phạm Duy Nghĩa... với thế giới nghệ thuật độc đáo của riêng mình đã đem lại cho bạn đọc hôm nay tầm nhìn về không gian văn hóa truyền thống và cuộc sống vùng núi phía Bắc sâu rộng hơn, phong phú hơn.

Đôi nét về khu vực miền núi phía Bắc

Miền núi phía Bắc bao gồm 2 vùng Đông Bắc và Tây Bắc với những đặc điểm về vị trí địa lý, tự nhiên, thành phần dân tộc có tính chất đặc trưng riêng biệt từ xưa đến nay chính là một mảng đề tài tuy khó nhưng hấp dẫn những người cầm bút. Đây là khu vực sơn địa và bán sơn địa có diện tích rộng lớn (102,9 nghìn km²), với vị trí địa lý đặc biệt, giáp với Thượng Lào và có thể giao lưu thuận lợi bằng đường sắt và đường ô tô với các tỉnh phía Nam Trung Quốc qua các cửa khẩu Lạng Sơn, Lào Cai và Móng Cái. Khu vực này kề liền với khu vực đồng bằng sông Hồng, giao lưu dễ dàng (nhất là vùng Đông Bắc) với khu vực kinh tế phát triển sôi động này của đất nước. Phía Đông là vịnh Bắc Bộ, một vùng biển giàu tiềm năng. Xét về mặt hành chính, khu vực này bao gồm 15 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình. Đây cũng chính là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người (Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông...). Nơi đây có Việt Bắc, cái nôi của cách mạng, có Điện Biên Phủ lịch sử. Do vậy, việc phát huy các thế mạnh của vùng không chỉ có ý nghĩa kinh tế lớn, mà còn có ý nghĩa chính trị sâu sắc.

Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại trong truyện ngắn

Truyền thống và hiện đại là vấn đề quan trọng hàng đầu của quá trình xây dựng và phát triển văn học. Bất cứ một nền văn học nào cũng hội tụ đầy đủ những đặc điểm, phẩm chất của thời đại nó đang tồn tại đồng thời nó cũng mang trong mình những yếu tố truyền thống có sức sống lâu bền. Sự kết hợp một cách hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, giữa tính dân tộc và tính quốc tế luôn là đòi hỏi có giá trị chiến lược đối với văn học nước ta theo phương châm “xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đối với các tác phẩm truyện ngắn viết về mảng đề tài dân tộc miền núi phía Bắc, một khu vực văn học xưa nay có mối liên hệ rất chặt với truyền thống thì đòi hỏi này càng trở nên quan trọng, thiết yếu...

Sự kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại trong truyện ngắn về đề tài dân tộc miền núi được thể hiện trước hết ở phương diện nội dung mà cụ thể hơn chính là ở đề tài và chủ đề - tư tưởng. Sau năm 1975, đất nước hoàn toàn giải phóng, dân tộc ta bước sang một trang sử mới và tính hiện đại trong nội dung các truyện ngắn viết về đề tài dân tộc miền núi nói chung, đề tài dân tộc miền núi phía Bắc nói riêng lại chính là quá trình tái hiện lại bức tranh cuộc sống mới ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa chuyển mình trong kinh tế thị trường, dưới tác động của những chính sách, dự án của Nhà nước. Ở đó có cả niềm vui, nỗi buồn, cái hay, cái dở, cái được, cái mất trong đời sống vật chất cũng như tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng cao phía Bắc ở một giai đoạn hoàn toàn khác trước. Vùng núi cao phía Bắc hiện lên qua những câu chuyện kể không còn tiếng súng, không còn cảnh áp bức, bóc lột, chét chóc đau thương nhưng ở đó cũng tiềm ẩn không ít những mâu thuẫn, bất ổn, những đợt sóng ngầm không kém phần khốc liệt để mưu sinh, phát triển và giàu có. Chúng ta có thể tìm thấy những sự khởi sắc và cả những điều bất ổn

dần bộc lộ ở vùng cao thông qua các tác phẩm như *Đàn trời* của Cao Duy Sơn, *Bóng của cây sồi* của Đỗ Bích Thúy, tập kí *Trăng Xí Thoại* của Hlinh Niê và một số truyện ngắn của Sa Phong Ba, Thu Loan, Sương Nguyệt Minh... Những vấn đề được nhiều người quan tâm ấy đã được nhà văn phát hiện, đưa ra trên trang giấy với tất cả niềm hi vọng, hào hứng và cả những bức xúc, trăn trở, với cách nhìn, cách lý giải hoàn toàn mới. Theo sát những biến chuyển của hiện thực là tiền đề làm nên tính hiện đại trong nội dung văn xuôi miền núi... Tính hiện đại ở phương diện hình thức nghệ thuật của các truyện ngắn viết về đề tài dân tộc miền núi được thể hiện như một quá trình nỗ lực tự hoàn thiện để hoà nhập với trình độ phát triển chung của văn học nước nhà. Là khu vực văn học chịu những giới hạn khá ngặt nghèo của điều kiện đặc thù ở miền núi về cả phía người viết, người đọc và đối tượng phản ánh (trình độ dân trí, thói quen tư duy, khả năng sử dụng tiếng Việt...), văn xuôi miền núi nói chung, truyện ngắn nói riêng không thể dứt khỏi và bỏ xa cái khung khổ quen thuộc của truyền thống, do đó tính hiện đại của nó cũng phải được xem xét ở những tầm mức nhất định trong sự ràng buộc chặt chẽ với truyền thống. Dù chưa đậm hình sắc nét, nhưng qua các tiểu thuyết, truyện ngắn đương đại về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc của Nguyễn Huy Thiệp, Ma Văn Kháng, Trung Trung Đỉnh, Đoàn Hữu Nam, Vũ Xuân Tửu, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy... ít nhiều đã thấy cốt truyện linh hoạt biến ảo hơn, nhân vật đa chiều phóng túng và gần với đời thực, ngôn ngữ giọng điệu và không gian cũng gợi lên những phong vị mới. Tư duy nghệ thuật phát triển, vốn tri thức về nhiều lĩnh vực của đời sống được mở mang giúp cho khu vực sáng tác này vượt qua được lối biểu đạt quen thuộc từng thấy trong văn học dân gian và văn học viết buổi đầu. Các tác giả đã hiện đại hoá ngôn ngữ bằng sự bổ

sung nhiều từ mới xuất hiện trong đời sống và đổi mới phong cách diễn đạt. Văn phong của họ nhìn chung không còn bị câu thúc nặng nề bởi những quy tắc ngữ pháp như trước, do năng lực sử dụng Việt ngữ đã thuần thục hơn. Dấu hiệu của kĩ thuật, của nghề nghiệp đã xuất hiện nhưng chưa làm mất đi sự tự nhiên trong ngôn ngữ, giọng điệu.

“Dù tiến lên hiện đại đến đâu, dân tộc nào cũng không thể coi thường truyền thống của mình” [1]. Từ khi ra đời, sự kế thừa truyền thống luôn là phẩm chất nổi bật của các truyện ngắn viết về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc. Sự sáng tạo trong việc khai thác kho tàng folklore của các dân tộc Tây Bắc, Đông Bắc trong sáng tác của Tô Hoài, Vi Hồng, Ma Văn Kháng, Cao Duy Sơn, Phạm Duy Nghĩa... thể hiện ở các truyện thuyết được nhà văn sử dụng, cải biên, gửi vào đó một nội dung hiện thực mới. Truyện dân gian các dân tộc cũng được đưa vào nhiều tác phẩm khác như các sự tích về khởi nguyên của trời đất, nguồn gốc của cúng bái, của tục họ Giàng kiêng ăn tim trong *Vùng biên ải* của Ma Văn Kháng theo phương thức lồng giai thoại vào mạch kể nhằm chuyển tải những ý nghĩa triết học, nhân sinh. Việc tiếp thu truyền thống không chỉ đơn thuần là sự cài đặt, lồng ghép các chất liệu dân gian vào tác phẩm như một yếu tố ngoài cốt truyện mà là sự tái tạo truyền thống một cách nhuần nhị, tự nhiên. Yếu tố truyền thống còn thể hiện ở việc kế thừa những phương thức tu từ quen thuộc trong văn học cổ truyền của các dân tộc như so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, cách điệu hoá... Những phương tiện ngôn ngữ nghệ thuật này thường lấy thiên nhiên làm cơ sở tạo hình, và cùng với việc miêu tả thiên nhiên trong tác phẩm làm nên chất thơ, chất trữ tình là một đặc trưng mang tính truyền thống của văn xuôi miền núi. So sánh là phương thức rất phổ biến, có mặt với tần số cao trong nhiều tác phẩm. Những nhà

văn dân tộc thiếu số sử dụng so sánh nhiều và hay nhất là Hoàng Hạc, Nông Minh Châu, Y Diêng. Nông Minh Châu ưa thích nhân hoá, Vi Hồng dùng nhiều ẩn dụ, Ma Văn Kháng thiên về cách điệu, Nguyễn Ngọc chú trọng biểu tượng, tượng trưng. Trong văn xuôi dân tộc thiếu số, ẩn dụ xuất hiện chủ yếu trong những đối đáp theo lối giao duyên nam nữ của các dân tộc phía Bắc. Hãy nghe lời tán tỉnh của gã trai với cô gái Tày trong *Núi cỏ yêu thương* (Vi Hồng): “Nếu hoa kia quyết khép cánh, thì ong này nguyện đậu trên cánh hoa mà chết héo chết khô”, “Ong lượn trăm vòng không tiếc sức chỉ mong hoa rộng cánh cho ong về, rộng lối cho ong lại”. Sự học tập di sản dân gian của Vi Hồng không chỉ thể hiện ở chất liệu, phương tiện ngôn ngữ mà thâm sâu vào cả các phương diện nghệ thuật khác như tổ chức cốt truyện (xung đột chính - tà, thiện thắng ác), xây dựng nhân vật (những con người giống Bụt, tiên hoặc ác quỷ trong truyện cổ), khiến cho tác phẩm của ông có được cái hồn đậm thắm của dân tộc Tày, nhưng đồng thời bị giảm đi tính chân thực, cụ thể lịch sử theo quan niệm thông thường về tiểu thuyết. Có thể nói, Vi Hồng là hiện tượng tiêu biểu nhất cho thấy sự ảnh hưởng của văn học dân gian đem lại cả mặt tích cực và hạn chế trong văn xuôi. Một trong những hệ quả của nó là nồng độ chất thơ, chất trữ tình quá cao trong khi chất văn xuôi, chất tự sự còn thấp. Xét về một phương diện, điều đó cũng tương ứng với tình trạng nghiêng về truyền thống mà xa với hiện đại, nặng tính dân gian mà nhẹ tính bác học...

“Đối với văn xuôi miền núi Việt Nam, đặc biệt mảng văn xuôi dân tộc thiểu số, việc giải quyết mối quan hệ truyền thống - hiện đại không phải khi nào cũng được làm một cách hài hoà, nhuần nhuyễn. Đi quá về một phía sẽ dẫn đến biểu hiện lai căng, hoặc ngược lại, cũ kĩ sáo mòn. Những nhược điểm này đã xuất hiện ở

một vài tác giả, tác phẩm. Tuy nhiên, trong một cái nhìn tổng quan, sự kết hợp truyền thống - hiện đại vẫn là đặc điểm xuyên suốt quá trình phát triển của văn học miền núi...” [2]. Có thể xem con đường từ cội nguồn dân tộc đi đến hiện đại của các nhà văn đương đại viết về đời sống dân tộc miền núi là những tìm tòi đúng hướng. Mục tiêu dân tộc - hiện đại trong văn học cũng đồng tâm với đường lối phát triển văn hoá nhiều năm qua của Việt Nam: “Muốn đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng văn hoá và tư tưởng ở các dân tộc ít người, một mặt phải giúp cho các dân tộc tiếp thu nhanh chóng những thành tựu mới nhất của văn minh hiện đại, một mặt khác cũng rất quan trọng và cấp thiết là làm cho các dân tộc tìm thấy, giữ gìn, kế thừa và phát triển những vốn quý tinh thần, những tinh hoa của tâm hồn con người đã được bản thân các dân tộc hun đúc nên trong quá trình lịch sử lâu dài...” [3]. Sự kết hợp truyền thống và hiện đại là nền tảng cho sự phát triển của văn hoá, văn học miền núi. Đó là hai mặt tương hỗ của một chỉnh thể mà nếu thiếu một trong hai, nền văn hoá, văn học sẽ tụt hậu hoặc mất gốc, lạc hướng. Nhưng khi xem xét vấn đề truyền thống và hiện đại, cũng cần thấy đây là những phạm trù mang tính động. Cái hôm nay được coi là hiện đại, ngày mai có thể trở thành truyền thống, do đó việc duy trì một nhãn quan cố định trong đánh giá, nhìn nhận sẽ không tránh khỏi bảo thủ và siêu hình. Trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế hiện nay, làm thế nào để văn hoá và văn học vừa phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại vừa không xa rời nguồn cội truyền thống, đó là vấn đề không còn mới mẻ nhưng cũng chưa bao giờ mất đi tính thời sự và đôi khi không dễ trả lời...

Không gian văn hóa và cuộc sống vùng núi phía Bắc trong các tác phẩm

Hơn 50 dân tộc anh em trên đất nước ta sống hài hoà, đan xen như những sợi chỉ màu

trên một tấm dệt thổ cẩm. Ở đó có hàng ngàn, hàng vạn thành tố văn hóa của mỗi dân tộc, đó là lịch sử, ngôn ngữ, hoạt động kinh tế, các phong tục tập quán về ăn, ở, trang phục, vận chuyển, quan hệ xã hội, tục lệ cưới xin, ma chay, thờ cúng, văn nghệ, trò chơi... Các tác giả khám phá đời sống ấy, dùng chất liệu ngôn từ để tạo nên những tác phẩm văn chương, những truyện ngắn, rồi từ đó, những tác phẩm ấy lại đi đến người tiếp nhận, sống đời sống thứ hai của nó, lan tỏa và trở lại với từng tâm hồn, làm giàu có, phong phú thêm cuộc sống. Đồng bào các dân tộc ít người Việt Nam mặc dù có nguồn gốc lịch sử khác nhau, thuộc các ngữ hệ khác nhau, trình độ phát triển xã hội chênh lệch nhau nhưng trong quá trình chung sống lâu dài đã tạo ra những đặc điểm chung thống nhất, tồn tại bên cạnh những đặc trưng riêng của từng dân tộc. Tính thống nhất trong đa dạng đó thể hiện rất rõ qua các đặc điểm như: phân bố dân cư, kinh tế, văn hóa xã hội...

Theo nhà nghiên cứu Lò Ngân Sủn, văn hóa, bản sắc của một dân tộc được thể hiện qua những điểm sau: *ngôn ngữ* (ngôn ngữ nói - viết, dân ca, then, mo, cổ tích, tục ngữ...); *cách ăn mặc, trang phục, màu sắc, kiểu trang sức* (quần áo, vòng tay, mũ, khăn...); *các trò vui chơi* (tung còn, tung yến, đánh quay, đánh vật, bắn nỏ, kéo co...); *đám cưới, đám ma, đám hội* (hội lồng tồng, hội đâm trâu, hội gầu tào...); *các nhạc cụ* (khèn, pí-lê, kèn môi, đàn tơ-rưng, đàn tính, sáo lưỡì đồng, chiêng, trống, chũm chọe...), *các điệu múa* (múa sạp, múa gậy, múa xòe, múa lăm vông...), *các ngày lễ tết trong năm* (tết tháng Giêng, tết tháng Hai, tết tháng Bảy...), *các món ăn* (cơm cốm, cơm lam, thịt nướng, canh gừng, rượu cần, rượu ngô...), *cách xưng hô, ứng xử, đón tiếp, tiễn đưa, phục vụ khách*... trong bữa ăn, trong giao tiếp hàng ngày, trong đám hát, đám cưới.

Không gian văn hóa vùng núi phía Bắc trong các truyện ngắn chính là nét đẹp độc đáo của sinh hoạt văn hóa truyền thống mang bản sắc riêng gắn liền với đồng bào các dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Dao, Mông, Thái, La Hủ, Sán Chí, Hà Nhì... được lưu giữ qua: Ngôn ngữ, trang phục, màu sắc, các lễ hội, hoạt động tâm linh, các loại nhạc cụ, các điệu múa, các món ăn...[4] tất cả những yếu tố này đã được các nhà văn đương đại như Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy, Phạm Duy Nghĩa, Sa Phong Ba, Địch Ngọc Lân... chất lọc và đưa vào các truyện ngắn của mình. Các tác giả truyện ngắn không chỉ tự hào về những cảnh sắc quê hương, những địa danh với núi non hùng vĩ, tươi đẹp... mà còn yêu mến, tự hào bởi đó là miền đất với những con người, phong tục, tập quán ngàn đời gắn bó. Đồng bào các dân tộc thiểu số luôn hướng niềm tin của mình tới thần bản mệnh, trời đất, tổ tiên, thần sông, thần núi... Những nét đẹp của phong tục, tập quán, của cuộc sống thường nhật cũng như những sinh hoạt ngày lễ tết đã được các nhà văn miêu tả trong các truyện ngắn của mình bằng những chi tiết rất sống động, chân thực, cụ thể, gửi gắm qua đó niềm tự hào về đời sống tinh thần giàu có, ấm áp nghĩa tình của những con người xứ núi. Đặc trưng văn hóa của đồng bào các dân tộc vùng cao Đông Bắc, Tây Bắc đã được khai thác ở nhiều bình diện, từ nét đẹp văn hóa tinh thần đến các sinh hoạt vật chất tiêu biểu cho bản sắc của từng dân tộc và cũng mang những nét chung của cộng đồng các dân tộc vùng cao phía Bắc như: thói quen làm nương rẫy, ở nhà sàn, săn bắt hái lượm, dùng ngựa làm phương tiện đi lại... Không chỉ vậy, trong một số truyện ngắn còn có những nét chấm phá độc đáo về không gian sống trong căn nhà của đồng bào các dân tộc với bếp lửa, gian thờ, vị trí các đồ vật, các loại dụng cụ lao động, thói quen sinh hoạt trong gia đình... Đọc và suy ngẫm về những truyện ngắn đương đại lấy đối

tượng các dân tộc miền núi phía Bắc làm đề tài, chúng ta nhận ra rằng sự phát triển văn hoá của các cộng đồng chính là sự nối dài của các thế hệ. Chúng ta không chỉ đơn thuần hiểu văn hoá ở nghĩa hẹp với chuyện đọc, nghe, nhìn mà điều quan trọng hơn cả là phải duy trì, bảo tồn, phát huy, phát triển văn hoá truyền thống, vì đó mới chính là cái căn cốt. Chính nội dung này đã góp phần quan trọng trong việc làm nên giá trị độc đáo của những truyện ngắn đương đại viết về đề tài các dân tộc miền núi phía Bắc.

Để có cơ sở khám phá sâu về bức tranh cuộc sống và văn hóa vùng núi phía Bắc, hầu hết các tác phẩm truyện ngắn đương đại đều thông qua việc miêu tả vẻ đẹp nguyên sơ, huyền bí và lãng mạn của núi rừng Đông Bắc hoặc Tây Bắc. Qua những bức tranh vùng cao ở Gió Mùa Căng (Hàn Lâm Kỳ), Tiệc xòe vui nhất, Sói trả thù (Nguyễn Huy Thiệp), Sau những mùa trăng, Ngoài cửa trời chưa sáng (Đỗ Bích Thúy), Con mưa hoa mạn trắng (Phạm Duy Nghĩa), Người săn gấu, Cực lạc (Cao Duy Sơn)... chúng ta như bắt gặp những cảnh tượng kỳ thú xa xôi, huyền ảo với sương khói, với gió núi trắng ngàn, gió reo thác đổ. Hiện lên qua những trang truyện ngắn là hình ảnh thiên nhiên với những nét hoang sơ, kỳ ảo có vẻ riêng, rất riêng của núi rừng. Ở chốn đó, thiên nhiên, muôn loài được tắm trong sắc màu tươi sáng, vàng thắm của bình minh, xanh non của da trời, biêng biếc của màu mây, mơn mơn của cỏ cây và hoa lá. Dường như mỗi cảnh, mỗi vật của vùng núi phía Bắc xa xôi đều được tác giả mã hóa bằng ngôn từ để đưa nó về gần hơn với thế giới của độc giả. Thả hồn vào với cảnh sắc thiên nhiên vùng cao, các tác giả đã đưa vào trong tác phẩm của mình cả tiếng nhạc rừng rộn rã vui tươi. Đó là tiếng suối chảy, mưa rơi trong truyện của Nguyễn Huy Thiệp, tiếng nai tác, chim hót trong văn Cao Duy Sơn, tiếng gió thổi, rừng reo, tiếng gà gáy trong truyện của Đỗ

Bích Thúy. Những âm thanh của đại ngàn Tây Bắc được phản ánh vào các truyện ngắn không đơn thuần chỉ bằng giác quan của các nhà văn mà bằng chính cả trái tim và tâm hồn tác giả...

Hành trình trong thế giới của núi cao, vực sâu vùng Đông Bắc, Tây Bắc của tổ quốc, các nhà văn không chỉ xây dựng được những bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, sống động, mà điều quan trọng hơn, những hình tượng thiên nhiên ấy được dựng nên phù hợp với tâm trạng và hoàn cảnh sống của con người. Thiên nhiên chốn đại ngàn đã trở thành phong nền rực rỡ để từ đó cuộc sống sinh động của con người với những mối tình thơ mộng mang hương vị của rừng xanh xuất hiện. Khi thì ta gặp vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trong một đêm trăng giữa rừng khuya, khi lại là cảnh tình tự của đôi trai gái người Mông bên dòng suối vắng có chim kêu, hoa nở hay có thể đó là bức tranh về ngày hội bản làng xập xòe váy áo muôn màu sắc, rộn rã tiếng khèn, réo rắt tiếng đàn môi gọi bạn... Bằng bút pháp lãng mạn, các tác giả truyện ngắn đã tạo nên được những hình tượng nghệ thuật sinh động, gọi lên trong tâm trí người đọc cảm giác vừa nhẹ nhàng vừa quen thuộc, rung động xao xuyến nơi sâu thẳm tâm hồn mình về vẻ đẹp của đất trời và lòng người nơi rừng xanh, hoa dại. Chúng tôi muốn dẫn chứng ở đây trường hợp truyện ngắn “Con mưa hoa mạn trắng” của nhà văn Phạm Duy Nghĩa. Trong tác phẩm này, hình ảnh, số phận của những con người miền sơn cước hiển hiện lên đau đáu và ám ảnh lạ lùng. Ta như bắt gặp trong câu chuyện cuộc đấu tranh lúc âm thầm lúc sôi nổi, quyết liệt chống lại sự tha hoá và chống cả sự “thèm người” chính đáng của những trí thức - con người phải sống nén mình ở miền sơn dã. Đỉnh điểm mâu thuẫn trong tác phẩm chính là sự giằng xé giữa cái trắng trong tinh khiết và cái bản thể trần tục, cái rối bời, nhập nhằng và cái rõ ràng, minh bạch, cái thú

vui trần thế và những tín điều thiêng liêng, cái đạo đức ngàn năm và cái dục vọng nhất thời... Tất cả được đặt vào trong môi trường sự phạm ở một điểm trường cấm bản heo hút, biệt lập, thông qua đó để các nhân vật biểu hiện, bộc lộ tính cách của mình. Phải chăng, cái thông điệp “Trừ diệt mọi ham muốn, trong tính đa dạng của trần thế, là trừ diệt cái gốc của mọi đau khổ”[5] đã được tác giả gửi gắm nhằm hướng người đọc đến sự “tươi lành và tinh khiết như một cơn mưa ở cõi vĩnh hằng...”. Truyện ngắn này còn hay ở chi tiết bởi chính tài năng của nhà văn trong việc lựa chọn những chi tiết vừa độc đáo lại hợp lý đã giúp anh triển khai thành công mạch của câu chuyện. Chi tiết ăn thịt con khỉ chết cháy với câu chuyện người đàn bà oán hận chồng, bỏ vào trong núi Rú và mất tích để liên tưởng đến hoàn cảnh sống âm u, hoang dã, tính người dễ bị tha hoá... Chi tiết anh chồng bị con ngựa đá vào bụng đá, khiến người vợ là một cô giáo lâu lâu mới được ở cạnh chồng phải “vùi mặt vào tạng ngực trần hôi khét, cào cấu, khóc suốt đêm...” phải chăng là để nói cái hạnh phúc nơi trần gian bị tước đoạt rất phũ phàng và làm cho tình huống thêm độ căng trong tính đa dạng của tuyến truyện... Chi tiết giấc mơ có hai người phụ nữ trần truồng chạy trong cơn mưa hoa mạn trắng, xác hoa dâng ngập bắp chân... với ý nghĩa chay tịnh, siêu thoát như là sự “lột xác”, như là sự tẩy uế ham muốn đời thường để sự trong vắt, sạch tinh ngự trị trong cõi người và cõi ảo... [6]

Bên cạnh những truyện ngắn giàu chất lãng mạn, ở mảng đề tài về dân tộc miền núi phía Bắc ta còn như được hòa mình vào thế giới hiện thực của cuộc sống vùng cao qua nhiều tác phẩm. Mỗi truyện ngắn là một cảnh sống, một số phận với những nỗi buồn, vui, vất vả của đồng bào vùng cao trong cuộc mưu sinh. Đó còn là những trang viết miêu tả cuộc sống của những con người lao động lương thiện nhưng

phải hứng chịu bao cay đắng, khổ nhục do đói nghèo, chìm khuất trong u mê lạc hậu do điều kiện địa lý xa xôi, cách trở với thị thành. Về chân thực của cuộc sống còn hiện lên hết sức sinh động trong thế giới của đại ngàn. Đó là những chuyến đi săn của đàn ông, cảnh sinh hoạt phát nương, làm rẫy của các “a pa” (các chị) “a nhĩ” (các em), cảnh tấp nập của những phiên chợ bán mua, trao đổi... Từ những trang viết, các tác giả dường như đã dẫn bạn đọc lạc vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc vùng cao Đông Bắc, Tây Bắc, đặt chân lên sàn những ngôi nhà mái thấp “nằm chon von trên vách núi” của người Mông lẫn khuất giữa màu xanh của đại ngàn hay bập bùng bên bếp lửa trên những ngôi nhà sàn của người Tày, người Dao, người Sán Dìu... để cùng được trò chuyện, cùng suy nghĩ, gần gũi hơn về tâm lý, tình cảm, trình độ sản xuất, sinh hoạt của cộng đồng các dân tộc anh em... Có thể nói, truyện ngắn về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc đã thực sự đóng góp những thành tựu không nhỏ vào bức tranh toàn cảnh của nền văn học Việt Nam đương đại, tạo nên bước tiến mới trong việc phát triển đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng cao phía Bắc nhất là trong giai đoạn chính sách đầu tư cho vùng núi, hải đảo đang được Nhà nước ta đặc biệt quan tâm như hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nông Quốc Chấn (chủ biên), Tuyển tập văn học dân tộc và miền núi (II), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
- [2] Phạm Duy Nghĩa, Văn xuôi miền núi và vấn đề truyền thông – hiện đại, Văn nghệ Quân đội, 17/7/2009
- [3] Nông Quốc Chấn (chủ biên), Tuyển tập văn học dân tộc và miền núi (III), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999

- [4] Nguyễn Văn Huy (chủ biên), Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999
- [5] Nhiều tác giả, Truyện kể về phong tục, truyền thống văn hóa các dân tộc Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [6] Vũ Thị Tố Nga, Khả năng của truyện ngắn trong việc thể hiện con người, Tạp chí Văn học, số 4, 2006.

Traditional Cultural and Living Space of Northern mountainous areas of Vietnam in Vietnamese modern short stories

Nguyễn Minh Trường

Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: In recent years, short stories written on the subject of ethnic groups in the Northern mountainous areas of Vietnam have made certain contributions in terms of the contents, ideological and artistic values to the modern short stories in general and modern prose in particular.

Through the system of images, word structure and art method imbedded with special features of the Northern mountainous area, those stories have opened up to us a panorama of the natural world, lives and values of cultural traditions from a thousand generations of the great family of ethnic groups in Vietnam.

This article will contribute to identify the cultural space and the lively picture about lives in the Northern mountainous areas of Vietnam in Vietnamese modern short stories by analyzing the specific evidences about the harmonious combination between traditional and modern elements.

Keywords: modern prose; Traditional culture; Northern mountainous areas; short stories; system of images; word structure; art method imbedded.